

Trung-Bắc

Chủ-nhật

NGUYỄN DOãn-VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG

NÉM BOM ĐÊM

Phi-cơ địch đã tới. Đèn « pha » chiếu lên sáng rực trời.
Đạn cao - xạ bay, nổ trên không-gian như muôn nghìn ánh sao sa

TUẦN-LỄ QUỐC-TẾ

Tình hình chiến tranh trên đất Pháp đã thay đổi một cách nhanh chóng quá hẳn sức tưởng tượng của mọi người. Trong lúc quân Đồng-minh, nhất là quân Mỹ ở Bắc Pháp, đang tiến từ miền Paris qua nh-ê-do thị lớn, một mặt đến Troyes trên thượng lưu sông Seine cách Paris độ hơn 150 cây số, và một mặt đến thành Reims cũng là một thị trấn trong gần cách Paris 156 cây số, cách biên thủy Bỉ độ từ 80 đến 100 cây số và cách bên thủy Đức 170 cây số, thì nhiều đội quân Anh, Mỹ khác lại đổ bộ thêm ở miền Arcechois, chiếm Bordeaux là cửa ngõ lớn nhất của Pháp trong cả Đại-lục-đương, miền Saint-Jean-de-Laz, gần biên thủy Tây ban nha và cả ở Perpignan về phía tây, bờ biển Địa-trung-hải của Pháp. Các đạo quân đồng minh ở Nam Pháp cũng tiến rất nhanh, hiện đã chiếm xong quân cảng Toulon, tiến vào hải cảng Marseille và chiếm Grenoble Briacón và sau cùng Evian ở trên bờ hồ Genève gần biên giới Thụy-sĩ. Quân Đức ở Đông Nam và Tây Nam Pháp đã rút lui từ mấy hôm trước bỏ những thành lũy như Toulouse, Limoges, Carcassonne, Montpellier, Nîmes, Aigues-de-rail về phía thành Lyon. Quân đồng minh ở Nam Pháp một mặt tiến theo thượng lưu sông Rhône lên phía Bắc, một mặt thì tiến về biên thủy Ý đã chiếm được Antibes gần đến Nice. Trên bờ biển Manche tại cửa sông Seine quân Anh đã tiến đến bờ phía Nam của sông đó ngay trước cửa ngõ Haver của

quân Mỹ từ phía Vernon đánh lại đã chiếm Eibea, Houlleur, một đạo quân nhỏ của Mỹ lại hạ xuống gần Le Havre để đánh úp thành này. Trong cái túi ở phía Nam thành Rouen hiện có tới hơn 40.000 quân Đức bị vây. Đám quân này tức là hầu quân của Đức rút từ phía Argeaton tại cửa đại quân thì đã thoát vòng vây. Có lẽ Đức sẽ từ từ rút lui giữ lấy lực lượng để giữ đường cương giới Pháp-Đức và nhất là con đường qua Belfort. Hiện đã có nhiều viện binh Đức kéo đến Belfort để cản quân Đồng-minh ở trước thành này.

Cứ xem tình hình các mặt trận ở Pháp thay đổi nhanh chóng như thế, ta có thể thấy rằng chiến-tranh trên đất Pháp sẽ có thể kết liễu trong một thời hạn rất ngắn. Một tướng Đức chuyên việc phê-bình về quân sự gần đây cũng phải thành thực công nhận rằng hiện bộ tổng-tư-lệnh Đức đang đứng trong một tình thế nguy nan ở Pháp vì số quân và chiến cụ của đối phương, nhất là số phi-cơ, nhiều hơn của Đức, nhưng dân sao quân Đức cũng sẽ cố gắng để làm cho một trận đứng vững.

Về kinh thành Paris thì ngay từ tuần lễ vừa qua có tin đã thất thủ và quân Mỹ sau những trận kịch chiến ở vùng ngoại ô đã tiến vào kinh thành. Nhưng tin đó ở Bộ-linh chưa là quá sớm và quân Đức giữ thành không chịu hàng phục vẫn chiến đấu ở một vài khu trong thành làm cho quân Mỹ bị thiệt hại lớn. Tin OF ngày 26 Anst lại

nói tướng Pháp Leclerc đã tiếp viên tư lệnh quân Đức giữ miền Paris tại sở chỉ huy trung ương và hạ bên đó cũng như kỹ hợp ước đó thì quân Đức phải thôi bắn và tiến trung lại một vài nơi, các khi giới sẽ để nghị về việc giao nộp cho tướng Mỹ.

Ở mặt trận phía đông, một tin quan trọng làm cho đa luận hoàn toàn chú ý. Đó là tin vua Michel nước Lô-mô-ni đã đánh đổ ngôi của Aalonseu thân Đức mà hòa riêng với Nga cũng Anh, Mỹ. Quốc-vương Lô đã ra lệnh cho quân đội Lô đình chiến với Nga và dự bị để chống với quân Đức về phía biên thủy Đức, Lô.

Trong lúc này, cuộc tấn công của Nga trên đất Ba-lan ở phía đôngna Varsovie và miền Carpathes vẫn tiếp tục. Có tới 10 sư đoàn bộ binh gồm độ 150.000 quân Nga và nhiều đại chiến xa trợ lực đang đánh ở lại trên một mặt trận độ 60 cây số phía đông kinh thành Ba-lan.

Trên đất Esthonia, phía tây các hồ Peipons và Pskov, Hồng quân đã chiếm Dorpat thủ đô xứ Esthonia.

Trong miền từ sông Visniles đến Carpathes các cuộc tấn công của Nga chưa có kết quả.

Trên đất Lô, Hồng quân vẫn tiến đánh ở cửa sông Danube và dọc thượng lưu tại con sông Pruth và Sereik chiếm thêm nhiều thị trấn nhỏ.

Tình hình mặt trận ở Ý từ vài tuần lễ nay không thay đổi mấy.

Ở Đông-Á có tin thấy quân do đốc Fraser vừa được cử làm Tổng tư lệnh quân đội Anh ở Viễn-đông thay do đốc James Somerville, hiện viên Tổng tư lệnh mới nam đội Anh đã đến đất Seglan.

NÉM BOM ĐÊM

NGUYỄN HUYỀN-TÌNH

Một đêm không trăng, lại trường bay gần biên giới. Đoàn phi-cơ phòng-pháo đợi giờ sát cánh khỏi một trận ném bom đêm trên đất địch.

Mấy ngọn đèn «pha» chói lọi, chiếu sáng sức một góc sân bay, rồi ánh vào thân, cánh những máy bay đỗ ở, đậu thành một hàng, soi tỏ những thân-viên hàng-không đang lấp ló xung quanh. In những bóng dài, chôn vùi trên mặt đất. Tay máy bay dần dần động-cơ. Trong khoảng đêm dài tịch mịch, những bộ máy tingle mà-lực, thì nhau nổ rộn, phát ra muôn nghìn tia lửa sắc xanh biếc, lúc vàng khè.

Lơm-khóm dưới ánh phi-cơ, một vài sĩ-quân đang bám đèn điện, soát lại những ổ bom và ống dẫn súng rơi vào, cần gạt kim khi lắp ở đầu bom óng ánh như những bóng đèn, phát ra một thứ ánh sáng lo-lo, lạnh lẽo như không khí ở bên ngoài.

Ở phía gần mũi phi-cơ, trong phòng cầm lái lòng kính dày, những đèn hoa-tiêu to lớn trong bộ áo da đen bóng đang thử tay lái, bàn đạp. Những bóng đèn điện xanh, đỏ, vàng, tím, lục, lấp óng ánh, cạnh hàng máy bơm chế, đồng hồ chỉ chỉ, hợp thành một ánh sáng nhiều màu, huyền ảo, phản chiếu lên những khuôn mặt già góc, gương mặt như những bộ mặt hung-hãn. Mọi người đã lên đủ, ai này ngồi vào chỗ của mình. Một vài người đèn. Tiếng động-cơ gầm mạnh, chiếc máy bay dần dần chuyển bánh, chạy một vòng trên sân bay rồi cất cánh.

Tám chiếc máy bay còn lại đậu đất, lần lượt lên theo, hợp thành một đoàn chín chiếc, bay mỗi tía một cao, cho đến khi chỉ còn là chín chấm đen thẫm, hiện trên nền trời tối đen sao thưa. Đoàn máy bay rải rộ tiến trong không trung giữa những đám mây vẫn.

Trong không-lối, yên-hoa-liên ghi ghi

lại lại mà không rời những hình bóng họ xanh đỏ.

Lái máy-bay ban ngày đã là một việc khó. Lái máy-bay ban đêm lại càng khó hơn nữa.

Điều khiển một chiếc phi-cơ nặng vài chục tấn, bay nhanh hàng bốn trăm cây số mỗi giờ, trong không đêm trường thành vắng là cả một kinh-nghiệm, cả một nghệ-thuật.

Một đầu đã có máy lái tự-dộng (pilote automatique) mà một khi đã dùng rồi thì dẫn máy bay có đi sai lạc, nghiêng lộn cũng «dẫn» được về đường cũ, nhưng máy tự-dộng vẫn cần đến người xem xét, và thứ hai, trên thế giới trước đây này, đã có thứ máy nào có thể thoát khỏi được sự kiểm soát của tri óc loài người.

Tiếng động-cơ chạy đều, Kim chỉ cho hoa tiêu biết rằng máy vẫn quay 7.400 vòng một giây và tốc độ vẫn giữ nguyên một 400 cây số không thay đổi.

Viên sĩ-quân vô-tuyến điện vẫn thông tin được với mấy đơn vị ở đất nhà và cho biết rằng máy bay chỉ còn cách biên-thủy độ một trăm cây số. Làn sóng điện từ cho tất cả nhân-viên hàng-không cảm thấy mình không phải là lợi trong bóng tối mà vẫn còn được liên-lạc với xứ sở thân-yên.

Một khắc đã qua, đoàn máy bay vượt biên thủy, tiến trên đất lạ. Trường không rừng rậm tối om, trăng-trông diệu diệu, một vài ánh lửa lấp lóe ánh lên trong mây, tập lều danh tập sập của dân địa phương sống một cuộc đời chất phác ở nơi thẳm sơn cùng cốc, không hề hiểu biết chiến-tranh với tất cả những «mặt» khác mỗi khi dân chim cất bay qua.

Bộ lựu-quả đang ra ngoài, họ rải rải trên đất đang bay trên đầu họ. Nhưng viên sĩ-quân phòng-pháo hiểu rằng đây không phải là một địch-quân trọng đang «chờ» một trái bom nên đã bỏ qua.

Một vật lơ lửng hiện trong đêm tối...
 Một con sông nhỏ, có cầu sắt bắc ngang.
 Thào lạo, trên cầu đó có đường xe lửa
 chạy qua...

Máy bay lướt vòng để nhận rõ đích. Hai
 cái gạt mạnh. Hai quả bom mỗi quả nặng
 hai trăm năm mươi cân rơi trong không
 trung, nhẹ nhàng như hai chiếc lá rụng.
 Một giây đồng hồ. Hai cái chớp lóe, tiếp
 theo hai tiếng sét. Bom rơi trúng đích.
 Các cầu bị phá gãy ở quãng giữa, gục
 xuống giống nước lợ đỏ. Ngày mai, những
 đoàn xe lửa sẽ
 phát lại những
 chuyến...

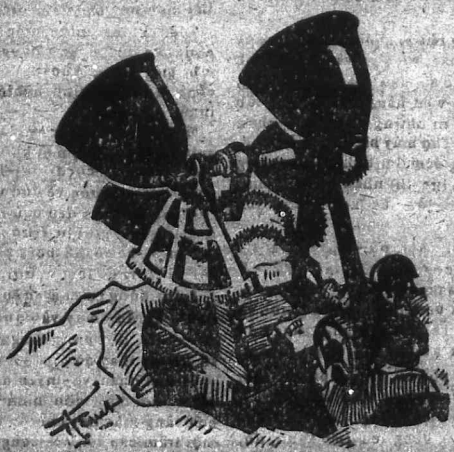
Phi - đội lượn
 theo đường hỏa
 xa mà bay. Trong
 đêm tối, những
 đường sắt chạy
 dài, những sông
 ngòi uốn khúc,
 thường có ánh
 lộn, để cho các
 phi-công nhận
 biết.

Một vạch đen
 dài, chuyển động
 trên đường sắt.
 Một đoàn xe lửa
 âm thầm chạy
 trong đêm tối,
 không có đèn
 một ngọn đèn.
 Phi-công tức thì
 hạ thấp. Một vài
 loại súng liên-
 thanh nổ rền, bắn
 phồng xuống, rồi, chẳng cần xem lại kết quả
 cuộc đánh phá, phi-công lại bay cao lên.

Viên chỉ-huy đoàn không-quân, xem kim-
 la bàn, nghe qua đồng hồ rồi các tiếng ồn
 trong loa truyền thanh (aviophone) ra lệnh
 cho hai chiếc máy bay lượn cao, ba người
 nhôa trước khi đột nhập vào thành phố

đông sang lại, soi qua những đám mây lơ
 lửng như làn khói bạc... Thật là những phệt
 nguy hiểm. Nếu bị ánh sáng đèn đỏ
 bắt gặp, máy bay sẽ không còn ẩn nấp vào
 được. Ánh sáng của đèn pha sẽ theo dõi
 phi-công, bắn rít lấy, không rời khỏi cho
 phi-công thành một cái mũi nhọn cho máy
 oxy anu trực đêm và đại-bác cao-xơ.

Năm, sáu ha lửa đỏ lóe, từ bốn phương
 bay lên, vun vút như sao đối ngôi, lấp lánh
 những tiếng nổ rung chuyển cả không khí.
 Súng cao-xơ bên điện đài điện tiếng. Những



MÁY NGHE PHI-CÔNG

(Tiếng phi-công có thể nghe xa ngoài 12 cây số)

viên đạn đại bác
 to bằng bắp đùi
 bay lên tới tấp,
 nổ ầm ầm và
 mỗi khi nổ lại
 vang ra muôn
 nghìn tia lửa
 như chóa cạ,
 hoa cải, pháo
 cây bông trong
 một đêm đại-
 nộ. Tiếng nổ
 mỗi lúc một gần.
 Hình như địch
 quân đã nhận
 thấy đoàn máy
 bay phóng pháo
 bắn đêm, bắn
 cao-xơ làm khi
 không cần phải
 trông thấy máy
 bay mới bắn.
 Đại cao-xơ sẽ
 liên lạc với máy
 nghe (télé-
 mètre) và sẽ hướng về phía có tiếng
 động cơ mà học - động (tức là l'écoute).

Phi-công bỗng thanh minh, như yếp phải
 một vật gì. Một viên đạn cao-xơ bay lướt
 dưới thân máy rồi nổ tan, cách không
 đầy hai trăm thước. Toàn thân máy bay
 rung chuyển.

lật hẳn. Tiếng súng bắn thấy thưa thớt rồi
 cũng im.

Những trước khi ra khỏi kho hiểm nguy,
 viên chỉ-quân cảnh-gác không quên gửi ra
 tuần trên mặt bàn đồ những nơi nào có
 đặt cao-xơ để một mai trở lại trả cho chúng
 cái ân oán lửa đêm nay. Đáp lại những
 viên đạn nổ văng giời, bằng những quả
 bom sức mạnh có thừa mà tiếng vang lại
 ủa không khiếp sợ mấy...

Đoàn máy bay từ từ lượn về phía thành
 phố địch và lần này «vấp» phải một lực
 lượng kháng chiến ghê gớm hơn. Hàng
 chục ngọn đèn pha «mặt-triền» của «căn-
 cứ» sáng lên, quét lên trời, có lúc một chiếc
 chiếu một phương, có lúc hai ba chiếc
 chiếu ánh sáng vào nhau, như những cơn
 rân bạc đang vờn nhau trong đêm tối.
 Tiếng súng nổ không ngừng, rền như một
 tiếng gầm ngàn dãi. Đoàn máy bay phải
 lượn thật cao để vượt bức «tường lửa» của
 đại cao-xơ.

Đoàn máy bay đã tới khu ngoại ô, chia
 chiến vùn bay thành thế trận. Từ chiến
 máy bay đi đầu phá ra một hiệu lệnh
 bằng đèn chiếu, mỗi lần, tắt đi hai ba lần.
 Phi-công bắt đầu thả bom soi sáng hoặc vào
 đủ (cơ-nhệ «clairant» par «projecteurs») và
 hỏa pháo (fautes) Hàng chục chiếc dù rơi
 lơ lửng trên không, rơi từ là xuống thành-
 phố, mang những quả bom hỏa học sáng
 như những «gọn đèn một đêm hội hoa-
 đăng. Những hỏa pháo phun ra nhiều tia
 lửa dài sáng rực. Tiếp theo bom soi sáng
 và hỏa-pháo là từng chuỗi bom nảy lửa
 tỏa ra trên những mái nhà chỉ-chí, gây
 chiến đấm cháy rít rúc trong thành phố.
 Có lần chỗ cháy to đến nỗi từ trên máy
 bay lướt qua hơn bốn nghìn người cũng
 nhận thấy ánh lửa. Rồi, mỗi theo như,
 những quả bom nổ rải xuống như xung
 xung. Tiếng nổ ầm ầm xen lẫn vào tiếng
 vang của đại bác cao-xơ.

hệ bị tổn thương vì đạn-bắn, vắng trên
 thành phố một góc nửa rồi quay mũi trở
 về.

Đ. khỏi thành phố một quãng. Các căn
 hông bị phi-công bắn trực vào vậy.

Thi ra những máy bay như trực diện lại
 một vài trạm bay lân cận không lượn kịp
 để ngăn cản cuộc ném bom bất ngờ vào
 thành phố, đành phải chạy đường về mà
 đến thành.

Phi-công khu trục dạ-chiến (chasse de nuit)
 là những kiểu phi-công đặc biệt, nhanh,
 mạnh, thường toàn thân sơn đen để dễ lẫn
 vào trong bóng tối, dùng máy «mắt dưới
 bụng» và hai đèn đầu cánh có lắp đèn
 «pha» sáng. Trọng cỡ ngồi của phi-công
 có đặt một thứ máy báo-hiệu bằng vô-
 tuyến điện (détecteur radio électrique) báo
 cho phi-công biết rõ kẻ thù ở phía nào bay
 lại, ở gần hay còn xa, để phi-công liên tục
 điều khiển máy bay, hướng về phía địch
 quân, bật đèn lên, rồi thẳng vào mà bắn.



Trong khoảng khắc một góc thành phố



SUNG CAO XẠ HẠNG NẶNG
(Đàn cao hơn 10 cây số)

Nhưng, mặt chiếc phi-cơ phóng-pháo cũng bị đánh trọng thương, động cơ bên phải đã hầu như bốc cháy và sức máy đã thấy yếu dần.

Cả đoàn chia chiếc có ra khỏi vòng vây, mỗi chiếc bay về căn cứ. Không bao lâu, chiếc phi-cơ bị bắn lại lại sau đoàn, chao mạnh, nhào xuống, nổ rồi bốc cháy ngùn ngụt. Trên nền trời còn lại tám chiếc còn sấm, bay thành hình chữ «nhân».

Đoàn máy-bay đã về tới trường bay, luôn một vòng, hạ đèn xanh đỏ, đứng ở hai đầu cánh và dưới rồi phá hiệu đèn (signal de reconnaissance) cho dưới đất nhận rõ.

Tức thì, dưới đất, bốn ngọn đèn pha» bắt đầu chói lọi, chiếu rõ cả sân bay để cho cả đoàn máy bay từ từ hạ xuống.

Từ trong thân

Sau cuộc chiến-tranh này, người ta sẽ ăn quả sảng ở Hanoi, ăn cơm trưa ở Saigon và buổi chiến dự dạ-hội ở Huế

Phi-cơ hôm qua

Ba bốn mươi năm trước đây, chiếc ô-ô thứ nhất ra đời. Đó là một chiếc xe là u vừa bằng sắt vừa bằng gỗ, do một thanh máy chạy bằng than, cái đem đẩy đi. Nhiệm vụ giữa đường liệt máy, người ta phải dắt đôi bò vào kéo đi.

Ngày nay chúng ta cười. Nhưng hồi đó, chiếc ô-ô ấy đã làm mọi người trầm-trở ngại-nhiên cũng như rước đây không lâu mỗi khi có tiếng vũ-vũ trên không, là kẻ chợ, nhà quê, hàng trăm ngàn cái đầu ngước lên nhìn trời bằng cặp mắt kinh ngạc và thần-phục. Ngày nay chúng ta không còn ai để ý đến những tiếng vũ-vũ của phi-cơ nữa, chỉ ra trong trời chiến tranh, như lúc này, phi-cơ thường gây nên những tai và giết người ghê sợ.

Ta hãy nhớ lại hồi phi-cơ mới ra đời.

Thật là một tiếng sét đánh ngang tai. Những hồ ô-kém hoạt-nghỉ nhà cũng không thể nào tin được. Có lẽ nào người ta bay được như loài? Có lẽ nào người ta lại «đang vắn» được như các vị tiên thánh? Có lẽ nào người ta lại bay liệng được như chim? Có lẽ nào.... Phải có lẽ nào lại thế được? Nhưng rõ ràng là người ta đã bay. Rõ ràng là một sáng kiến, Blériot và phi-cơ bay qua biên Manche từ Pháp

bay liệng mà thôi, đặt ra cách lộn nhào như làm trò xiếc. Ngay-hiện chưa! Bao nhiêu người dự cuộc thí-nghiệm ghê-sợ đó đều hồi-hộp, trông ngại đánh đổ hồi.

Nhưng Pégoud lái phi-cơ nhào lên lộn xuống mau lẹ như con chim cất.

Cuộc thí-nghiệm vừa thành công, thì ngọn lửa Âu-chiến 1914-1918 bùng cháy. Người ta đánh nhau ở Champagne ở Flandre, ở Verdun, ở Chemin des Dames, dùng cách nhau những hai nghìn thước mà bắn súng liên-thanh. Người ta bay tới các thành phố địch để ném bom. Gaynemer, Fonek, Nungesser, Frouval, Navarre, Vaillemieu, Hearnleaux, Von Richoffen, Willy Coppens... nhiều chiến-dịch đánh anh-hung, lộn không-trung cướp những con chim sắt lớn.

Rồi một buổi chiến Verdun hạ cánh xuống nóc nhà hàng Lafayette.

Thế là phi-cơ đã nhảy được một bước dài, từ thời-kỳ thí-nghiệm sang thời-kỳ thực-hành. Phi-cơ được coi là việc thời-mong nhất. Cuộc chiến-tranh ngừng. Phi-cơ hạ địa-vị một lợi thí phá-hoại, hoặc hạ địa vị một môn thể thao. Những căn cứ bộ hàng không, những phi-trưởng lập khắp nơi.

Hơn thế, phi-cơ phụng sự việc ích-chung đáng để cho thế-lực. Người ta đi người ta đến. Người ta đi người ta đến. Người ta đi người ta đến.

Chẳng cần hỏi, hai khi công Pháp và Costa và Bellonte sau đó cũng tới phi-cơ Tugit hàng được sang Mỹ đây là.

Cả hai giới hoàn hảo.

Nhưng nhân tại một ngày một nhiều. Ngạc hàng - không một ngày một tiên. Những ngón tài khéo là một ngày một ra đời không ngày nào là một không có. Tuy có nhiều người gặp nạn, tính mạng mất theo chim mây song người ta chẳng ngại lòng. Riêng một nước Pháp đã sản-sinh ra bao nhiêu là ông « Hoàng bay » đại khái như Doré, Déroval, Mermoz, Guillaumet, hàng trăm vang lừng ở trời biển. Những đoàn hàng-không thí nghiệm những cuộc bay đường trường qua bao nhiêu non cao biển thẳm và đã hoàn-toàn thành-công. Người ta đã bay từ Paris đến Saigon, từ Paris sang Tokio, người ta đã bay qua sa mạc Sahara, đoàn hàng không Balbo bay sang tận Mỹ.

Thấy bạn rủa máy chính phục không trang, bạn quên thôn An, Mỹ cũng không của kém. Các cá các cá đã gây được nhiều thành-hiệu rất vẻ vang. Những tên phụ-nữ

Đau bà Trưng, bà Triệu, một người dân - bà Việt-Nam:

Làm mẹ can đảm
Làm mẹ phi-thường
Làm tướng anh-hùng
Làm lối trung-đàng
Làm người trong danh
Đu hơn anh-mạnh

Ấy là Bà-lai Xuân, một nữ-tướng cuối đời Tây-sơn, toàn lấy thiết-huýt và dao-tăm chống đỡ lại bao sông bể nghìn-ngũ.

Bà-nàng lực là một thiên anh-hùng-cơ vừa bi-tráng, vừa dũng-thiện người đẹp nhất cầm-khẩu, phẫn-thối. Các ngài dân coi ở Trung-Bà Chấn-ấn ở thấy

Bà-thị Xuân

Liên-tữ, đầu-thị của NGUYỄN-TRUNG-VIỆT

nhân Adolphe Rolland, hai chị em Marize, Marthe de la Combe, Viviane Meider, Helen Rancher, Bà Mellison (chồng cũng là một phi-công trở danh) cô Jean Batou, đều được ghi bằng chữ vàng trong lịch-sử hàng-không-thi-giới.

Ngày ngày những đoàn hàng-không nhà hình, lượn lượn trên không đều tên kín tiếng để ngày ra trận mới xuất đầu lộ diện lập những chiến-tắng vẻ vang.

Ngoài ra những công-ty hàng không thành lập khắp nơi. Riêng công-ty Air-France nước Pháp, tính đến cuối năm 1926, đã bay được bằng bao nhiêu triệu cây số trên không, đã thắng được Nam bộ Đại tây dương và sắp thắng cả Bắc bộ Đại tây dương. Nghề hàng không thương-mại đã đến những bước không-để, rất đắt lại, liên lạc chính-quốc với các thuộc-địa xa xôi một cách mau chóng một thiết. Ngay ở trong nội-địa Pháp, phi-cơ của hãng Air-Bien, cũng bay suốt ngày suốt đêm, giúp ích cho quốc dân không ít. Mỗi buổi thứ bảy vào tháng giêng thép Hardecn hồi nửa đêm, đến 8 giờ sáng ngày hôm sau, người ở Paris đã tiếp được. Tại khắp các cường-quốc hiện nay, nhất là tại nước Mỹ, nghề hàng-không thương-mại cực thịnh.

Giữa tại ấy, tại năm 1923, 1919, ngọn lửa chiến tranh lại bùng lên dữ-dội khắp nơi. Cơn chim sắt hòa bình giáng lạc cho người ta, theo cái bóng biến hóa ra thành hung-thần ác-sát, gây nên những sự chết chóc ghê gớm hơn hết các hạng hung thú nhân-xà này.

Phi-cơ hợp bay

Cuộc chiến-tranh 1914-1918 phổ thông khiến ô-tô và đem chiến phi-cơ từ phòng thí-nghiệm ra ra-đồng trường.

Máy của ô-tô này cho ta thấy sự phát triển đồ-màu chúng như thế nào.

Hồi tháng Aout 1914 quân đội Pháp có trên 150 phi-cơ, quân đội Anh có 60 chiếc, đội 250 chiếc của quân đội Đức (máy mạnh từ 60 tới 80 mã-lực, bay nhanh từ 80 đến 115 cây số một giờ, bay cao được hơn 3000 thước, phải mất nửa giờ để hạ mỗi bay được lên cao 2000 thước).

Đến hồi chiến-tranh, Không-quân Pháp có tới 60 chiếc từ 35.000 phi-cơ với 150.000 phi-tướng.

Phi-cơ khu-trục máy mạnh từ 200 đến 300 mã-lực bay nhanh được hơn 200 cây số một giờ và có thể bay cao hơn 3000 thước, sức thắng cao cũng mạnh hơn, bay lên cao 3000 thước, mất có 15 phút.

Phi-cơ phòng-pháo thì máy mạnh 450 mã-lực, bay mỗi giờ 150 cây số, mang 800 ki-lô bom, bay xa được 500 cây số.

Trong khoảng từ 1914 đến 1918, trong 4 năm trời, riêng một nước Pháp đã chi-tiền tới 41.500 phi-cơ và 64.000 bộ động-cơ. Thế đó, ta thấy phi-cơ tiến bước mau chóng là dường nào.

Cứ theo cái đà tiến-triển đó, từ 1914 đến 1944, trong 30 năm trời, phi-cơ này đã chính-phục được không những là không-trung mà chính-phục được cả quyền bá-chủ trong mọi cuộc tác-chiến nữa. Ngày nay, nước nào chiếm được quyền bá-chủ không trung là nước ấy thắng. Nghĩa là một phần lớn cuộc chiến-tranh là trông cậy vào phi-cơ. Vậy ta thử xét xem phi-cơ này nay mạnh mẽ như thế nào mà đánh được cái vai tưởng quan-trọng như thế trong cuộc chiến.

Phi-cơ khu-trục

Ta đã biết phi-cơ khu-trục hồi đại-chiến trước như thế nào rồi. Chỉ xin nhắc lại rằng mỗi giờ bay nhanh được 200 cây số là cùng, và phải mất 15 phút để thắng cao lên 4000 thước, và chỉ bay cao được 3000 thước là cùng.

Phi-cơ khu-trục ngày nay không thế. Máy mạnh từ 1500 tới 2000 mã-lực, với trong



Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÓNG-PHÁP

lượng 600 grammes mỗi mã-lực, nghĩa là máy này mạnh hơn các máy của quân phi-cơ vào phe-những như trước.

Để minh-hệch nên bay được nhanh như kiểu phi-cơ Spitfire năm 1943, bay được tới hơn 760 cây số một giờ đầu ra mỗi phút đồng hồ bay được hơn 10 cây số. Tốc-lực lớn như vậy, mà sức thắng cũng rất mạnh, mỗi phút đồng-hồ thắng cao tới 1600 thước, và có thể bay cao tới 10.000 thước mới thôi. Nếu tất máy, để phi-cơ đâm bổ xuống thì mỗi phút đồng-hồ, phi-cơ vượt được (lúc là rơi xuống) hơn 900 cây số.

Thêm vào cái sức nhanh và cái sức mạnh đó, là những khi-giới tài-tiến, khiến cho phi-cơ khu-trục thêm lực-lượng phòng thủ và chiến-đấu. Năm 1940, kiểu phi-cơ Bloch 152 có hai khẩu đại-bác 20 ly và hai khẩu liên-thanh 7 ly 7, so với các kiểu phi-cơ khu-trục hồi đại-chiến trước đã là mạnh mẽ hơn nhiều, và ngay năm 1940, cũng được coi là một kiểu khu-trục đặc-lực. Ngày nay thì kiểu khu-trục đặc-chiếm là một thứ trò chơi. Vì phi-cơ khu-trục ngày nay có khi có tới 8 khẩu liên-thanh 12 ly 7 hoặc 4 khẩu đại-bác 20 ly có khi tới 8 khẩu đại-bác vòng to hơn thế nữa.

Phi-cơ phòng-pháo

Đại-khai phi-cơ phòng-pháo cũng liên-hệ ngang với phi-cơ khu-trục.

Năm 1940, phi-cơ phòng-pháo chỉ có thể bay xa được từ 2000 tới 3000 cây số là cùng. Ngày nay, bay xa hơn nhiều, phi-cơ phòng-pháo bay xa tới 5000 cây số và xa hơn thế cũng có.

Sức tự vệ cũng tăng tiến hơn trước nhiều. Trước kia, trừ kiểu phòng-pháo Leo 45 có một khẩu đại-bác 20 ly ở phía sau, còn lại chỉ có súng liên-thanh kiểu nhẹ mà thôi. Các phi-cơ phòng-pháo ngày nay có những đại-bác 12 ly 7 hoặc những đại-bác còn lớn hơn, có khi có cả đại-bác lớn 76 ly để công-phá các thiết bị trên đất.

Theo như sự biết của người đồng-đương ta, qua các quốc phi-cơ xâm nhập và như

bom - có với các nước khác chẳng thêm vào đâu! - chúng ta thấy có hai kiểu phi-cơ phóng-pháo khác nhau.

1.) **Phóng-pháo hàng nhẹ.** - Thường thường có hai máy động cơ trên cát, do thám, bắn súng liên-tych và ném bom hàng nhỏ. Cũng có khi dùng để tải thủy lôi dưới biển. Tay vẩy kiểu này cũng có khi mang được đi rất xa một trái bom nặng 16-250 kilos, như kiểu phóng-pháo 140 chẳng hạn.

2.) **Phóng-pháo hàng nặng.** - Thường thường có 4 máy, có thể mang được những trái bom nặng tới 1200 kilos và đi xa được tới 4000 cây số.

Nội địa phi-cơ ném bom, ta không thể không nói phớt qua mấy cái về bom. Trong cuộc chiến-tranh lần này, bom đóng một vai có thể nói là quan trọng nhất. Vì sức phá-hoại, giết-giặc ghê-gớm của nó. Tại Ấn-châu người ta đã thấy sức phá-hoại kinh-khủng của hũ bom nặng 1200 kilos, trong các trận công-phá Lorient, Brest, Bordeaux mới đây. Lại có tin nói một nước giao-chiến vừa chế được thứ bom nặng tới 6000 kilos.

Máy liệng

Một hiện-tượng lạ-lùng trong cuộc chiến-tranh này là việc trở lại dùng các máy liệng, tức là máy bay không máy.

Trước trận đại chiến lần này, máy liệng chỉ được coi là một trò thể-thao giải-ti có mục-đích khuyếch-khích thanh-niên hăm-mộ không quân hay là luyện-tập các chiến của các phi-công nhân-bộ. Rồi phổ-thông ở Đức, Nga, còn máy liệng lại. Pháp thì rất hiếm. Có lẽ vì người ta không si-gờ rằng máy liệng lại có thể giúp cho cuộc giao-tranh.

Trước chiến-tranh này, máy liệng có một cạnh, nay thì có hai cạnh. Trước có một chỗ ngồi, nay với các sự an-nh của thố-thu, và các sự tiến-bộ của khoa-học giúp sức, máy liệng nay có nhiều chỗ ngồi và

biến thành một máy liệng vận-tải hàng nặng. Dùng máy liệng để vận-tải và đổ bộ có cả lợi là không có tiếng máy và vô, lúc bay lúc đổ đều yên-lặng như tờ, khiến địch quân nhiên khi vô tình, không biết. Người ta cho phi-cơ giải máy liệng đi, cách dịch độ 10, 20, 30, hay 40, cây số, tùy theo chiến cao và thể đất thì thả ra cho máy liệng bay liệng tự-do, và từ từ hạ xuống. Máy liệng ngày nay có thể chở tới hơn trăm binh-lính có đủ súng ống đạn dược lương thực. Có khi chở được cả những khẩu đại bác và những chiến-xa hạng nhỏ.

Người ta đã thí nghiệm và hành công nhiều lần tại đảo Grêto, Lybie, Nga và mới đây tại Pháp-quốc, có hàng đoàn máy liệng từ trên không rơi xuống như đoàn chuẩn chuẩn.

Máy liệng trong cuộc chiến-tranh này đã chiếm được một địa-vị quan trọng trong cuộc tập tể quân-sĩ, khí-giới, lương-thực, do tể không-trung.

(Còn tiếp)

SÁCH CÓ BÁN:

Thơ mây ngàn

Sách in 2 màu, bìa 3 màu in toàn giấy đặc biệt, số in rất ít, do họa sĩ **MANH-QUYNH** trình bày, một công trình mỹ-thuật đặc-biệt của

QUỐC HỌC THU-XÁ

Giày Phúc-Mỹ

204, rue du Coton
Hanoi

Đã được tặng danh thiếp Đông-ương
KIM, ĐẾP, KÉ
Hầu luôn, hầu là theo mọi nơi
(có chứng thư minh bạch)

mỗi đồ chơi là một công-trình sáng-tác về mỹ-thuật. Mỗi đồ chơi là một linh-anh sinh sản của nước Việt-Nam thời xưa:

Tết Trung-thu nam này
hãy làm quà cho trẻ em
BÚC QUYNH PHAT-HANH
OTAM-DA và công-ty
72, **WILLI** - HANOI

ĐỒ CHƠI
Pimprenelle

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KY về nghề làm báo của người Âu-Mỹ

Đó là truyền phàm John Doe, chúng ta hay gặp đại khái là như thế. Nhiều bạn đi xem về không giấu rằng mình đã được đưa vào một thế giới khá lạ-lùng; họ đã tìm được những cảm giác không quen-thức; những cơ thể lạ ở Mỹ có một thế giới lạ lùng thế, kỳ quái thế từ nhiều người không chắc là.

Báo gì mà lại bị đặt ra một nhân vật như thế? Báo gì mà lại gây ra được một phong trào gồm ghê-gớm như thế? Vì một cái tin không có thực? Báo gì mà làm những truyện phóng đại như thế mà nhà nước không can thiệp vào?

Không. Câu truyện đó bị đặt quá phóng đại quá, xa sự thực quá thành ra gièm một phần lớn cái hay đi. Nhiều bạn viết thư cho tôi về ý tưởng rằng nếu người viết truyện phàm sẽ chấp-kho được gần lại với đời một chút thì có phải cái giá trị khác hẳn đi không, mà đề đó, cái luân lý then chốt của phim cũng có bóng mây hơi nước thêm lên nhiều vậy.

Những lời than phiền đó có nhiều phần sáo-thiệp. Nhưng xét ra thì đó là chỉ xác thực với cái tình trạng báo giới ở nước ta. Ở Mỹ, Anh, và mới đây ở Pháp ở đó, người ta không thể quá quyết báo cái gì có hay cái gì không hay. Bởi vì cái gì cũng có thể có được hết, mà cái gì cũng có thể không được hết.

Theo chỗ biết của tôi thì cái việc bị đặt tin tức, cái việc phóng đại trong thời kỳ ở Mỹ là

thường việc anh chàng John Doe khá đi làm sẽ đi cá dụ lừa-lừa làm khổ ông ta trước và làm lung lay cá chức tể thống nơi trên kia, đối với báo giới Mỹ, là một chuyện rất có thể có được, mà đó chưa phải là những truyền-lên lạc nhất, kỳ quái nhất.

Có xem qua cái hình ảnh báo giới Mỹ từ

năm 1855, 1856 trở lại đây mới có thể hiểu rằng báo giới ở xứ đó liên-triên diễn-hoạt như thế nào - ta sẽ biết ở dưới đây - sự tiến triển đó có ích hay có hại - và chúng ta sẽ phải ngạc nhiên về công tác lại có một nước là nước như thế, và mới chúng ta đến đây tìm hiểu.

Tất nhiên nói đến Tabloid một cách làm báo ở Mỹ hiện nay, mà cũng là một cách để nói quai quai, kỳ ảo của những người có một cuộc đời luôn luôn được huân-nhở cũng được; một cuộc đời đầy những tình-tình và cảm-giác mà người ta không cho phải đợi chờ những thời-sự quan-trọng xảy đến, nhưng chính là người ta tạo tác ra những thời-sự quan-trọng đó. Nói tóm lại người ta ở Anh ở đó đã truyền, mà truyền lý lẽ không hay thì anh họ ở Mỹ, những nhà báo, nếu làm cho anh rung-mạnh, anh gọi nó là "hot news", những tin sốt sớt.

Vậy thì những cái "hot news" đó, những cái "sốt sớt" đó có ích hay hại?

Emile Gauvreau, một kiện tướng trong làng báo Tabloid, một người sống ở chỗ tại và những tin sốt sớt, tác giả cuốn *Hot News - Scandale avant tout* nói rằng những tin sốt sớt cũng có như chân lý vậy.

Nguyên từ lúc nước Mỹ bắt đầu có lịch sử, có một người mang thư một hôm phóng ngựa

ở quận Massachusetts. Con ngựa phi hết chớp mắt, như khuya không đường; rồi người mang thư thì báo tin về với những người chúng-quanh mà còn rung-mạnh phần nào mà lấy sự đi cho tới tỉnh Boston ngay hôm đó.

Ở trong cái cấp bậc đó ở vào ngày nay ta có một lần tuyên bố Mỹ chân độc lập. Cái tin đó

Thông-chê PÉRAIN đã nói:

"Như có hai trận mà một đồng-tâm của quốc-gia được thất-chết; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm về báo và chúng. Sự gần gũi đó, sự chỉ là tự nhiên, là lý-ràng năng động nhau trong cuộc pháp-đương. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự-thống-nhất của nước Pháp."

truyền đi làm cho nhiều người bán tin; họ muốn biết bản truyền đó có thực không và ra thế nào; và ông chủ báo The Worcester Spy đành cấp ngay cái tài liệu đó, chép lấy những đoạn chính và sáng hôm sau, cho đăng tải ngay lên trên mặt báo.

III

Đó, «hoi news» là thế, những «tin sốt sột» là thế. Và từ đó, năm nọ, tháng tháng, ngày ngày, dân chúng đòi cho kỳ được những tin sốt sột. Và cũng từ đó, ở Mỹ, bắt đầu phát hiện ra một lớp người làm báo rất Mỹ, chuyên ngồi để chờ ra những tin sốt sột; họ cầm bút, ăn, ngủ, rửa, kho và tắm từ lúc khất của nửa đêm đến nửa sáng, trước khi đem ra bày bán mọi mặt cái thế họ chết đói khát tin tức, luôn luôn đòi ăn, đó là những món ăn họ hay ăn sống nhưn rằng ra cả.

Tôi đã được một tập hồi ký của một trong những người chuyên ngồi chờ những tin sốt sột đó, ông chủ nhiệm báo Daily Mirror ở New York, và theo ông tôi đã thấy mình được sống trong một thế giới kỳ quái, là làng báo cái thế giới ở trong phim «John Doe, l'imposteur» gặp đời.

Cái thế giới đó là thế giới của những cái «tabloid». Tabloid? Chữ này, nguyên nghĩa đến là tên một vị thuốc viên như aspirine, «againe», nhưng không hiểu sau vì lẽ gì, người Mỹ dùng nó để chỉ một loại báo khuôn khổ bằng nửa tờ báo hàng ngày, trang đăng lại những tin tức vắn tắt nhưng có rất nhiều tranh ảnh, mà những cái tin tức này thì đều được phóng đại ra, nhất là những tin trong nước thì lại được thêm đặt ra nhiều nữa để cho thêm phần rùng rợn.

Thuyết dần, những người chủ trương những báo Tabloid cũng chưa có những tư tưởng kỳ quái gì quá lắm. Họ chỉ muốn có những tin

thực sớm nhất, là nhất mà thôi, nhưng về sau vì muốn cho mỗi ngày sẽ đọc giả mỗi tăng hơn họ mới bắt đầu tìm những cách ngộ nghĩnh hơn như đăng toàn những lời thú tội, toàn những bài vụ sự, toàn những việc riêng trong gia đình từng người. Ngoài ra, xuôi tờ báo chỉ đăng rất những tranh ảnh dân bà tắm hay gần khỏa thân do người ta tự ý cho chụp mà có khi đi chụp trộm là khác nữa. Ở những trường hợp thứ hai, thường thường là nhà báo bị đem ra tòa và nguyên cáo có khi đòi bồi thường danh giá đến năm sáu ngàn, một vạn mỹ kim, song ông chủ, báo không lấy thế làm điên; họ còn vui sướng là khác nữa. Đó là bởi vì báo của họ gần lắm, vốn có lợi đến năm chục vạn, mỗi năm gần một vạn chỉ làm gì cũng như ta bỏ tiền ra để quảng cáo cho tờ báo vậy. Thêm là nữa, họ lại lấy thế làm một cái tin sốt sột và họ không ngại đăng ngay cái tin báo bị kiện lên trang nhất làm một mỗi hành diện cho nhà báo.

Tuy vậy, làm mãi như thế cũng nhàm. Lợi cuốn bởi «con ma báo chày» — là demon du grand tirage — họ muốn một cái gì hơn thế (tính hơn thế nữa). Truyền có thể xây đến thất thập chẳng đáng / ăn báo được không có tin gì cả mà đăng lên báo được một cái! Họ bèn đưa suy nghĩ và thấy rằng họ chỉ cần đọc giả những cái mà người ta trông đợi, như thế chẳng có gì là mới cả; họ là những nhà nghệ sĩ sáng tạo thì họ phải làm những cái kỳ cục hơn, họ phải làm những cái kỳ cục hơn, họ phải chế tạo và làm cho bất cái thời sự gì cũng có thể có một cái gì trị ghê khiếp mà tự nó không có vậy.

Ông phóng viên của tôi hôm nay có tin gì là thông?

— Thưa có, Bà mệnh phu.1 mà chúng ta đã biết sáng nay nhào ló khỏa thân được chồng bà khỏa với một cô đào ở Belmont.

— Hay! Thế ông có chụp được ảnh không? — Ảnh bà nhào ló khỏa thân và ông phải biết là chụp được khổ thân như thế nào!

Người phóng viên vừa nói vừa giơ lên ba bức hình chụp bà mệnh phu đương nhào ló khỏa.

— Thế thì tuyệt! Tôi sẽ cho in ngay vào báo Comète, và cả trong loại gia đình (Howe edition) nữa. Ông phóng đại bà mệnh phu đó ra, cho in cả một trang và để mừng cái thế này: Một bà mệnh phu, nhòm qua lỗ khóa, bắt được chồng với một cô đào hắt!

Những tin tức đó, tuy vậy, không phải lúc nào cũng có, mà báo Tabloid thì ngày nào cũng phải ra. Họ chỉ lấy thế làm niềm hứng khởi ở dưới đất ra truyền người chết đập mà sống dậy, là để xem một nháy bà mệnh phu phải cái kim khâu ra chụp ảnh — và chụp ảnh điếu, nháy cái để lấy cái đầu bà mệnh phu đi đánh đầu chết đập vào chỗ mà cái kim khâu mắc vào!

Còn nữa. Hết truyền trở con đến truyền người nhòm. Mà người nhòm không có chuyện thì họ bịa ra cho có chuyện. Có nữ trợ bút, chuyên ngồi gọi vào và về, nắm đấm vào cổt báo cho báo có vẻ làm kỳ cục động — người Mỹ gọi là «sch sister» — tức này phải giữ tại riêng ra. Dù có hay còn là con gái chưa sinh nở lần nào, có từng chụp ảnh mình lên trang nhất, và để lộ mình đã đẻ và có một cuộc trung tâm y khoa sau người đàn ông danh giá — do có bìa đặt ra — xem người nào nhòm lấy đưa con trong nước.

Ảnh! Toàn là ảnh! Thực cũng ảnh mà bìa cũng ảnh. Thà chỉ có một tờ báo đăng tin ảnh nói xôn người bị kiện, mà cũng tìm cho kỳ được người đi kiện để đăng ảnh lên mặt báo. Nhưng không phải đăng ảnh như thế là một chuyện để đăng đầu. Nếu người đi kiện chỉ đòi bồi thường có 500.000 mỹ kim thôi, họ bỏ

Chẳng lẽ đường nào chia rẽ
nhau vì những ý tưởng năm
vàng, nên bực tức lại mà tìm
phương kế hàng ngày gặp nước

hàng thêm nói. Nhà báo cười họ phải do bồi thường danh giá làm một triệu!

Bởi những lẽ vừa kể trên, ai có muốn điếu làm cho người đọc sôi nổi, hồi hộp và cảm động, những báo tabloid không cần gì đến văn chương cả. Chỉ nghe lời một ông chủ báo tabloid đã nói một cách dứt khoát thế này:

«Tôi không muốn người ta làm văn trong báo của tôi. Tôi chỉ muốn cái gì hồi hộp và cảm động. Tôi muốn với sự thực bằng một cách mà chưa ai đăng tới báo giờ, tôi muốn làm quốc dân một tờ báo không có một chữ gì là giả dối. Với truyền chuyện, và chuyện đời là, làm rung động lòng người. Bấy giờ chế độ giả dối như thế bập bành ngất ngửa lấy ở trong tôi ra vậy! Tôi đã làm chấn động toàn báo ở đây thế nào thì tôi cũng sẽ làm cách mệnh làng báo hàng ngày ở đây như thế. Ông phải luôn luôn nhớ rằng tôi là một nhà quan quân của quốc dân! Ông báo giờ là cái gì mà những mụ và già hay con con con đó có: không hiện! Các ông phải noi gương tranh đấu, rục rục và lóe lóe. Ông phải ngồi trước, về bệ và tàn lóe với những người đàn bà đó. Hay thôi miên họ để cho tôi thêm vào óc họ những lời nói của tôi!»

Có truyền một tờ báo tabloid tên là Lu Comète du Soir cũng là làm — là có thể lấy làm một cái mẫu cho các tabloid ở Mỹ — thật kỳ mà cách làm cũng thật một ít có người tưởng được. Nó là cái sản phẩm của một ông nhà giàu xuất bản có tới mười tờ báo hàng tuần, ông Richard Bunseyweather II, gọi tắt là R. B. Tại sao lại Bunseyweather II? Thế thì Bunseyweather I là ai? Không làm gì có Bunseyweather I báo gì cả. Ông bịa ra một người bố như thế để cho cái thêm một chút. Ông muốn làm cách mệnh báo hàng ngày, cho ra một tờ tabloid và ba tháng trước ngày báo ra, đã mượn người ngồi nghĩ và viết y như là báo đã ra rồi. Ông ở sau cái lầu đại và không ai biết ngày nào giờ nào thì ông ở cái lầu đại nào. Ông bị mà làm và làm ra về bị mất hơn. Cái nhà báo không ai được lên lầu của ông. Ông có năm người người lính hộ thân. Cho ông ở đó, chúng quanh đến mức kỳ diệu cả, như một con nhện ở trong lưới. Ông đi

HÀ LO ANH

ĐOÀ ĐẦY THẦN TRỀ

Quản tâu-thuyết gia-trí nhất của VŨ AN LĂNG

(Tác giả: UỶNG BỊ NÀ HIỆN đã đăng trên «TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT» được đặc-giá (tất hoàn-nghĩa))

Văn rất độc lập và trình bày rất công phu. Gần 300 trang. Giá 4p.00

Vì vật lộn cao, sách in có liên

Còn rất nhiều

Giá: Bưởi Kinh - Thành

Giá: 1p.80

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY TEL. 1960 HANOI

PHÒNG XEM BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố Hàng Đậu
(Lý-thường-Kiệt)
sau phố Sinh-tri
cạnh viện Tê-sinh.

Buổi sáng: từ 8 giờ đến 12 giờ
Buổi chiều: từ 3 giờ đến 7 giờ

Đến cơ các chương trình làm việc rồi và sau khi đã làm nhất định đưa đi người giúp việc rồi, ông chú-nhiệm bắt đầu hoạt động. Nhưng là không ai biết ông làm gì cả. Người ta không biết ông đến nhà báo lúc nào đi lúc nào. Mỗi khi đến chơi và ông thường lần vào một

— Truyền thật rồi cảm động của
mọi người trên đường suy nghĩ
và trên đường hành xử của họ
chưa cần dùng cây bút để hình
bức bằng tiền. — Một tấm gương
ngay lúc của một người đi bị sa-
cút ra đi trong tay chỉ có hình
hào mà làm nên bao vạn.
Sách in đẹp — Giá: 2p.00

Trong khi đó, ông chủ bút tự giam mình trong phòng riêng làm việc hết phẩm lực và... Muốn ban một câu chuyện gì với các quan địa chủ mình ông phải đưa họ đến những nơi lao động vất vả (như (spenkeasien) nông, cưa-lay Boardi để ban soạn và chấp bút cũng phải đi xem những ban đồng-nghiệp dịch thì cuối cùng sẽ trở thành... ông chủ bút không.

(1) Bọn cướp ở Mỹ.

Đoàn Học trò Iam-Bi học hai chữ
con NGUYỄN THÁI từ biệt nhau ở
Linh-an-guân. — địa : 1p.30

của NGUYỄN
 Tiên Thụy, dài 500 trang, in
 định giáo dục và tái bản
 NLA xuất bản : NG
 Giám đốc B.Đ.Đ.
 P.Đ.Đ. B.Đ.Đ.

CƠN MỘT (T)

- **THƠ** của Ng-Dư-Chiêu **Giá: 1p.50**
- **TRẢ THƠ** **Giá: 2p.50**
- **TANZAN NGUYỄN KH**
của Tu-Chiêu **Giá: 2p.25**

ofc NGUYEN KHAC-MIA

Tiền thân dĩ dĩ hạo trong nôm hai nghìn năm — Tiền thân dĩ dĩ
định gia đình và tất cả những ai đã tìm thấy cần phải đọc

NHÀ XUẤT BẢN : NGUYỄN ĐÓN PHƯƠNG

GIAM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN

6, PÁO ĐƯỜNG THANH HẠNH HÀ NỘI — Điện thoại 219

Bảy thứ ba

Nhưng đó chỉ là mới nói về cái thờ văn
tiền-thuyết mà thôi. Còn tiền-thuyết chia
làm mấy loại? Ta cũng nên tìm biết. Người
mình thường không phân biệt chữ thờ văn
tiền-thuyết với loại văn tiền-thuyết.

Váy truyền quí dân bất hình là thế nào? Không phải lấy thêu đũa đen, tơ đỏ nhúng vào tã biển. Con áo ở trong nhà chúng ta, từ học đến lúc trưởng thành lại không được ra ngoài hay truyền theo điển người như Phương thần, Tây da, Phong-tiến, Lê thông, Bắc da Trần-vũ, Thủy-ả, Bát-thiên quí-hải... Chúng ta đã bỏ quên những đặc sản của quê hương mình rồi.

cho hết đến hôm sau mới được tin. Ông Quý, Đại-hành phủ là Bạt-Quai của lão quân Thái-thượng hay Hoàng-phỉ. Hồ-phấn từ đũa Chấn, bắt Trư Vương thiết mình. Chẳng kếm những truyện do cả vào trong lớp học và ra chẳng kếm ngoài ngoài ở trong kỳ túc xa người đã năm năm nghìn là đánh lửa của việc giết thì đi đi nữa lên xem cho hết một cuốn chuyện diễn nghệ đờu ? Ai mà không nên ruợi mất biết Tôn-hành-giả rất một cái lòng đại biếu ra một nghìn Tôn-hành-giả đánh nhau với yêu ở xóm Cao-lưu thì ai được ai thua; Sự quân chầu ra và tại tại tại bị Trương Giác chẹn khuỷu thì và sau ra thế nào, và

Tiểu thuyết nguyên sinh ra ở cơ sở một mục đích để mà thưởng ngoạn. Người xem không cần biết là thực hay giả, người xem chỉ cần trong giây lát, quên đi cái đời ở thực này để nhẩy tưng tưng vào thế giới tưởng tượng. Thường thì hay bắt đầu với các vị vua Lý, Trần, rồi sang sông ruyền, say mê thế giới phép thuật. Số Văn là con gái họ rồng gái....

Về sau này, muốn cho thích hợp với cuộc đời thực hơn, người ta rút phép đi, làm nước tượng lai chỉ dùng vừng không ngoài mục đích làm cho độc giả quên đời, quên cuộc đời của họ. Cuộc đời của họ là làm thi học sĩ làm thi nho sĩ thanh cao ở trong thâm thuyệt, làm hồn họ hơn cái làm thi học sĩ làm cái quan lại, cái khi ở trong các vụ tiền thuyệt. Vậy là cũng không cần lấy làm lạ sao cả nhà tiên-thuyết ở nước ta vào toàn truyền hàng, hàng thi-thực ít vào.

« muốn tỏ mình gan dạ không ngại thiên một bộ phận cần yếu trong người đi, đối hàng văn là giấy bạc, dưới ngựa bán 1000 phát súng lớn mà đến trung của... và còn gì nữa... còn gì nữa... » có một tiểu-thuyết ở nước ta viết hoang đường, bất-khình như thế mà sao một đạo cũng có người số như đạo!»

Sự hoan-nghênh đó chỉ là một là rất thường. Bao giờ cũng thế, độc-giả tiểu-thuyết cũng chỉ cần người viết truyện theo-không mình, làm cho mình quên mình đi, bằng một câu truyện hay là một loạt trường hợp khác nhau khải-di làm cho mình thích thú, lâng quên, nói tóm lại là làm cho mình say sưa. Thơ anh-hùng-ca, hát bội, tiểu-thuyết tán hay tiểu-thuyết hoang đường của ta bây giờ, cũng như chiến-bóng, chính là đến đáp sự nhu cầu đó vậy.

Ta cũng không thể nói quyết như một số nhà phê-bình ở đây rằng những truyện như thế là dở và sẽ không trường-cửu. Chúng có là những truyện Tây-Du, Phong-Thần bao giờ cũng vẫn có người đọc như thường; mà biết đâu đây? trong số những chuyện hoang-dương bây giờ, chỉ có một vài quyển « đi xe ô-tô lên Tam-đảo bắc nam », sang Cao-miền bắc hạ phát-trung hạ con... sự-từ, lại chỉ được truyền đến đời sau!

Có điều là những truyện đó, nếu làm được cho một số người ham thích, thì cũng đã làm cho một số người khinh bỉ, ghét bỏ và căm. Ta thế kỷ thứ XIX, ở Pháp, nổi lên một cuộc tranh-manh của văn-phái tả chân hay hào-dã-độc những truyện quái-điên bất-khình họ và định đem một thứ truyện khác thay thế vào: truyện gần đời, thiết-thực.

Truyện gần đời, thiết-thực là thế nào?

Tác là những truyện nói về đời, nói về đời đời chúng ta ở ra sao, có những gì, làm

động như thế nào, cái đời thực chứ không giả dối.

Như chúng ta đã biết, văn-tiểu-thuyết (roman) của Pháp là do 3 vầu anh-hùng ca mà ra mà mục-dịch thì là làm thỏa mãn một cái thiên-tính của độc-giả là tính ưa những truyện phi-thường. Tầm-dịch chữ roman không được đúng, thành ra ta cũng dùng nhầm; thực ra, trong chữ roman ta phải hiểu rằng nó có ngụ một ý phi-thường mà chữ *romanesque* do chữ *roman* mà ra, chính là một hình-dạng từ để chỉ những người, những việc, phi-thường, tuyệt-dĩ, thuộc về tưởng-tượng. Cái nghĩa chính của tiểu-thuyết là thế; mà bây giờ chủ-trương một loại truyện gần đời, thiết-thực — nghĩa là không phi-thường một chút nào — thì loại truyện đó còn đứng vững làm sao cho được?

Đó là tất cả cái khó của cuộc cách-mệnh của văn-phái tả chân, nhưng họ đã đạt được, nhờ vì một phép màu: họ tìm được cái phi-thường trong cái tầm-thường, cái đặc-biệt trong cái bình-dĩ. Văn-học xứ Pháp trong suốt một thế-kỷ XIX đã đi nhiều trang quan-hệ về những cuộc thử thách và những cuộc đắc-thắng của tiểu-thuyết tả chân. Những nhà văn tả chân chủ-trương như vậy: muốn làm cho người đọc truyện thích thú, muốn cho họ quên những kỹ-tính, quái-trạng, những chiến-công bất-khình của học-phong-lưu-mã-thuận, những phép-thuật tuyệt-diệu, của bọn tiên-ông với tiên-bà, cần phải hết sức bịa đặt, thêm thắt vào sự-thực cho sự-thực có vẻ quái-dị, rằng mình — hẳn có làm say đắm người ta. Có nhiên là một văn-phái chủ-trương như thế phải làm những điều quái đó. Những điều quái đó đó, đến bây giờ người ta vẫn chưa quên, và có lẽ hiện-cảng vẫn còn, ở nước ta và cả ở nước Pháp nữa: người ta tả như một cách phóng-tại quá, dùng chữ tàn-nhẫn quá, như là một gia-dinh trường-gia thì không bỏ một chữ nào có thể dể cái bản-thân của sự-gian có, mà là một gia-dinh thơ-thuận tại không ngại đem bao nhiêu chữ dể tới, thậm-thương ra dùng để nâng cái sự-ngheò của gia-dinh-thơ-thuận đó lên. Tuy vậy, những điều quái đó không đến nỗi toàn-bàn vô ích. Trái

lại, nó giúp cho những người đến sau và gây cho người ta nhiều sự suy-nghĩ sâu xa về tâm-ý, về sinh-ly.

Vậy là truyện gần đời, thiết-thực ra đời, ra đời sau cuộc số-sát của văn-phái phi-thường và văn-phái tả chân (trong này chia làm hai phe, một phe theo là chân-chủ-nghĩa *réaliste*, và một phe theo tự-nhiên-chủ-nghĩa, na *naturaliste* (1).

Và những nhà tiểu-thuyết gần đời thiết-thực từ đó hiểu rằng: muốn quyến-dũ độc-giả, muốn làm cho họ chú ý vào cuốn truyện, không cần phải cho thần-tiên,

(1) Nhân đây, ta cũng nên nói qua về hai văn-phái tả chân của Pháp: *réaliste* và *naturaliste* mà nhiều nhà tiểu-thuyết của ta chưa phân-biệt rõ.

Réaliste là tả chân, theo đúng thực; còn *naturaliste* có phải là người định vẽ đúng lại tạo vật không? Không. *Naturalisme*, tự-nhiên-chủ-nghĩa, là một chủ-nghĩa mà người theo phải là một nhà thông-thái, biết khảo-xét loại người như một nhà bác-vật-học, phải phân-chất, phải thí-nghiệm; vì đã đem người say rượu đặt vào trong một đám thợ-luyện và do xét xem sự phân-động ra thế nào. Ông ta văn-phái tự-nhiên là Emile Zola. Chủ-nghĩa của ông khác, đúng theo thuyết tiến-hóa của Darwin, và dựa cả vào thuyết thực-nghiệm, thí-nghiệm của Claude Bernard cũng thuyết Di-truyền của bác-sĩ Lucas nữa (xem Introduction à l'Etude de la médecine expérimentale của Claude Bernard và Traité de l'Hérédité nouvelle của Dr Lucas. Bạt-khai hai thuyết trên như sau đây).

1) Một ông thầy thuốc cho con bệnh nông đường, nhưng mỗi lần, lần đường lại khác đi. Sức khỏe của bệnh nhân phải gia giảm chứ không đứng yên được một chỗ.

2) Sự di-truyền có ảnh-hưởng đến tinh-thần người ta.

Do ba lần trải trên Zola viết tập truyện Rougon-Macquart, « đời một truồng cách-trí và xã-hội của một gia-dinh dưới thời Đế-nhị đế-chinh; từ về tất cả mọi người trong gia-dinh đó, tất cả nghề-nghiệp, tất cả sự thay đổi do sự di-truyền gây nên, và tâm-thức, từ muốn viết bao nhiêu truyện cũng được bởi vì tất cả các việc chọn một khung cảnh rồi cho một nhân-vật trong cái họ kia vào, thế là tất cả đều dễ dàng ».

Cách viết truyện như cách này có nhiều chỗ hạn-cử được, nhưng không phải phạm vi bài này xin thêm nói thêm.

mà quá bay phả-thủy vào trong, truyện rằng: chỉ vẽ lại sự-thực cũng thì đi làm cho độc-giả say mê được; rằng: là thơ không nên quá độ đến thành ra không thơ nữa như thiên-thoảng văn-phái tự-nhiên vẫn làm; rằng: bây giờ, việc cốt yếu của nhà viết tiểu-thuyết là phải làm thế nào hay tổ cho độc-giả thấy những cái mới thấy hàng ngày mà chính ra thì họ không trông thấy — tất cả những cái đó, đem hợp lại với nhau, thành ra cái kết-cứu tuyệt-diệu của cuộc đời hàng ngày — vì, thêm vào đó, đem thêm một ít cái thiết-chợ-tiền-văn của họ, cho cái quan-niệm về « người » của họ.

Bởi thế loại truyện mới đó mới có tên là « truyện gần đời thiết-thực » (tạm dịch « *roman réaliste* »). Nhờ có sự kinh-nghiệm của hai văn-phái tả chân và tự-nhiên, văn-phái gần đời có thể tạm coi mấy vấn-đề khó-khẩn tạm giải quyết xong rồi, mấy phương-pháp không rõ ràng tạm mình bịch rồi.

a) Ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, đối với tâm-trạng con người ta, vẫn được coi như cái linh-hồn của văn-tiểu-thuyết trong nửa thế-kỷ 19, những « nhà văn gần đời » vẫn coi trọng lắm, mà đó là lẽ tất-nhiên. Nhưng, như đã nói trong chương II, cái nghệ-thuật tả cảnh của văn-phái văn mới này có rất nhiều điều thay đổi lớn-lao. Nhà viết tiểu-thuyết mới « lý-dĩ » hẳn với những thứ tả cảnh nửa năm mươi trang giấy của Balzac, Emile Zola rồi; mà người đứng xướng xuất ra cuộc cách-mệnh đó, có lẽ là Guy de Maupassant vậy.

b) Thuyết thí-nghiệm, thực-nghiệm không đúng vững, bởi vì người ta không thể lấy một cuộc thí-nghiệm khoa-học để áp dụng vào tiểu-thuyết. Vì dụ sự đem chất đường gia giảm cho một người ốm ăn xem sự phân-động ra thế nào, cũng như đem một người say rượu bỏ vào đám thợ để xem sự phân-động ra sao. Mỗi nghe, thì hai sự thí-nghiệm quá khác-gi nhau cả, nhưng sự cho kỳ thí không thể gì đem phân được. Bởi vì trong một cuộc thí-nghiệm khoa-học, chấp lý của tọa-hóa đem kết-quả sự thí-nghiệm lên cho ta. Còn trong một quyển tiểu-thuyết thì làm sao mà có chân-ly của tọa-hóa được.

GIÁ MUA BẢO

Mỗi năm 6 tháng 3 tháng	
Độc-giả, Trung-địa	10000 15000
Nhà-văn, Cao-sĩ, Sĩ-tử	20000 30000 50000
Người quốc-vi	10000 15000 20000
Nhà báo phải trả tiền trước	10000 15000 20000
THƯNG-BÁC CHỦ NHẬT, HÀ NỘI	

thấy một số ít độc-giả tập làm quen với tác-truyện « gần đời, thiết thực ». Còn cái số người không chịu được « lối-truyện lán thoi » đó vẫn còn nhiều ở xã hội ta, và bao nhiêu lần, tôi đã nghe thấy các cụ già và đàn bà con gái đến hỏi tôi như thế này :

— Truyện là một người say rượu rơi xuống hồ, kêu gọi, không ai cứu cả. Hắn đáng một lát, sau nhớ rằng bỏ không sâu, bèn trèo lên, đi về nhà. Thế thì viết để tỏ bày cái gì, viết làm trò gì ?

— Tôi không hiểu ông định viết cái gì. Một người đàn bà có cái ặc nói. Người đàn ông bên cạnh lau xem, sờ vào. Không ai nghi ngờ. Nhưng vợ người đàn ông sợ chồng người đàn bà có áo mới giặt, sang xin lỗi. Thế là hết. Ông không tiếc giấy ư ?

— Một người thư ký mê gái, ăn cắp tiền của chủ đi đánh bạc được, lại đem tiền hoàn lại cho chủ. Thế thì có gì là ? Thế thì viết làm gì cho người ta đọc mất cả thời giờ ?

Chao ôi, ở đời có phải lúc nào người ăn cắp cũng bị hối hận và trừng phạt đâu, mà có phải lúc nào kẻ trộm cũng phải hối hận, mà người ta (hèn dốt ! Có người có tâm hồn bình dị đến vô cùng mà cũng bao nhiêu kẻ cứ tưởng chỉ người khác mới cần được minh nhưng chính thực thì nhiều khi chỉ có mình cần ở học mình mà thôi. Đời là thế,

Nó không rõ rệt quá như người ta tưởng tượng mà cũng không quá đen tối như những nhà văn sĩ chân đả viết. Bày giờ có một bọn văn nhân thấy nó thế nào thì đem diễn ra thế, để xem cái kết cấu của đời, mà người ta không trông thấy, ra sao, tưởng cũng có nhiều điều hay vậy.

Nhưng nói thế, tôi không có ý kết luận rằng truyện « gần đời thiết thực » hay hơn, giá trị hơn truyện « quái đản, bất kinh ». Không, « *Den camarades* » là một cuốn truyện hay, một kiểu mẫu cho người ta, hay ít ra cho tiểu-buýt gia ta bất chước, nhưng ai đem bảo « *L'île aux trésors* » không là một truyện kiệt tác đáng hay trong ta sạch gia đình ?

Tôi đã nói loại văn nào cũng có thể hay được cả mà thế vẫn nào cũng có thể làm cho người ta ưa thích.

Vậy chúng không nên chuyên riêng một thứ nào ; trái lại, nên chia nhau, và tùy theo sở trường sở đoản mà viết lối văn mình ưa thích, chớ cả nể ép lòng.

Cái khó không phải là ở đó, nhưng ở cách kết cấu câu truyện, ở cách trình bày nhân vật và ở cách diễn tả âm lý vậy.

VŨ BẢNG

Ký sau : Chủ đề đối với truyện « gần đời, thiết thực » — Nghệ-thuật không biểu dương gì hết

EROS
VIRGINA

Xỉ-gà nhẹ, thơm, êm dọng, dùng thay thuốc lá rất lợi-hại và tiện-lợi. Bán tại khắp nơi. Bán buôn tại hãng PHÚC-LAI 87 Route de Huế Hanoi - **Tel. 600 034**

Nhà xuất-bản BACH-VIET

Ta những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ-thuật tiên-bộ

Morco-ban.

NHÀ QUE

của Ngọc GIAO

Cuốn tiểu thuyết dài đầu tiên trong đời văn của tác giả - Sách dạy gần 300 trang. Giá bán thường 1500. Ban đầu in: giấy Da-là 15000. Giấy da lụa 30000

đơn, trẻ em đọc:

LOẠI SÁCH BỐ NGỰA

VUI VÀ BỔ ÍCH

Sách viết riêng tặng Tuổi Trẻ

HỒ THÍCH

Sơ văn đề văn minh Đông, Tây

III

Thánh lười dạy dân lười

Điều đặc-nắc nhất của tinh-thần văn-minh Tây-phương cần-đặt là Khoa-học.

Tinh-thần cần-bản của Khoa-học là cầu cho biết, là cầu chân-lý. Người ta ở đời bị hoàn-cảnh bức-bách, bị tập-quán chi-phối, bị mê-tin cùng thành-kiến ràng-buộc chẳng được tự-do một giây một phút nào. Duy có chân-lý là khiến ta được tự-do, khiến ta có sức mạnh, khiến ta thành thông-minh thành-trí. Duy có chân-lý là khả dĩ phá được hết thảy những giây-trói-buộc của hoàn-cảnh nọ ràng-buộc bức-bách mình, khiến mình khám được trời, do được đất, chẳng sợ trời, chẳng sợ đất, đường đường làm một con người mạnh-mẽ trên thế gian.

Nghĩa là Hồ-Thích muốn nói rằng Khoa-học giúp cho con người thành ra con người. Khoa-học giúp cho ta thành người thông-minh thành-trí. Khoa-học giúp cho người ta vượt khỏi sức bức-bách của hoàn-cảnh, dứt bỏ các giây ràng-buộc của tập-quán, của mê-tin, của thành-kiến.

Vì sự-cần của Khoa-học là cầu chân-lý.

Cầu chân-lý tức cầu biết là một điều yêu-cầu lớn hơn hết của tinh-thần loài người vậy.

Nền văn-minh cổ phương Đông

pén «tuyệt thánh khí tri» (bỏ thánh khí tri khôn) nên «đoạn tư dụng» (đoạn tuyệt mọi tư-tưởng) nên «bất tri bất thức thuận Đắc chỉ mệnh» (không hay không biết gì, cứ thuận theo mệnh Trời). Đó là sự khó. Đó là lối bồng.

Ông Thánh lười bồng (lẫn nọa Thánh nhân) — chữ của Hồ-Thích dụng — phương Đông nói rằng:

«Đời ta có chừng mà sự biết thì vô chừng. Mem cái có chừng chống với cái vô chừng, thì nguy vậy».

Chữ tương như thế nên ông Thánh Lười muốn người ta ai nấy đều nên lười như ông, ngồi lình, rầu lờ không suy không nghĩ gì, gặp sao hay vậy, cứ tự nhiên nhàn nhàn, dù xảy ra việc gì cũng cứ mặc cho nước chảy bề trôi chẳng quan-tâm chi đến. Đó là để mình đối người, đó là lời nói của người điên-dại.

Chân-lý chưa lộ mặt ra, người lười bồng không chịu any chịu nghĩ gì còn là người ngu-muội mãi mãi và mãi mãi chưa được chân được vào cõi «biết».

Người lười phương Đông lại nói:

«Chân-lý vô cùng vô tận, người ta muốn biết, sao cho biết hết được?».

Bành thế, Nhưng nếu không nỗ lực

trí, chỉ thích nhàn ư lình, sự nhọc hết động, đời ấy qua đời khác thánh nội dân-tộc vẫn ngu-muội.

Đó là cái kết-quả của nền văn-minh cổ phương Đông.

Hồ-Thích hỏi:

«Cái thư văn-minh cổ, mà ta còn khoe là văn-minh tinh-thần, là làm đầy-dủ các yêu-cầu của tâm-linh được ư?»

Văn-minh phương Đông là văn-minh duy-vật

Không phải có văn-minh thuần vật-chất và văn-minh thuần tinh-thần, song Hồ-Thích vẫn nhận rằng có văn-minh duy-vật và văn-minh lý-lượng.

Văn-minh duy-vật là nền văn-minh thiết-trong về vật-chất và sinh-thường các nhu-cầu của tinh-thần.

Văn-minh lý-lượng là nền văn-minh làm thỏa-mãn được các nhu-cầu của tinh-thần.

Về văn-minh cổ phương Đông là nền văn-minh mà xưa nay người ta vẫn gọi là văn-minh tinh-thần, văn-minh lình. Hồ-Thích lại bảo chính đó mới là văn-minh duy-vật.

Vì nền văn-minh đó không cần làm thỏa-mãn các nhu-cầu tinh-thần, mà trong đó có cả sự biết là một.

Cái đặc-sắc của văn-minh phương Đông là «Tri Túc».

Người cổ xưa, ta cưới lình, so với người trên thì khoáng-hung, so với người dưới thì vẫn còn hơn nhiều.

Đó là Tri Túc.

Ăn cơm bữa, uống nước là, khoan tay gõ đầu gối mà vẫn lấy làm vui.

Đó là Tri Túc.

Ăn uống những vật-vật sao lương, lình cũng coi là mình không cần dùng thêm cái gì nữa. Lúc nào cũng yên tâm sống trong sự yên-lạc tâm-thường, chẳng cần gì nâng cao cái hạnh-phúc vật-chất để làm thỏa-mãn tinh-thần. Cứ chịu sống sau tấm màn ngủ-muội, u-mê, tự giam-hãm mình trong cõi «bất thức bất tri» chẳng nghĩ gì đến sự phát-kiến chấp-lý cũng sự phát-minh kỹ-nghệ máy-móc.

Sinh phải cảnh nào, vui buồn theo cảnh ấy, trời cho giàu nghèo thế nào, đành chịu yên vui giàu thế, chẳng bao giờ dám nghĩ làm trái với hoàn-cảnh và văn-minh mình, không bao giờ dám có cái tư-tưởng gì ngoài chính-phục tự-nhiên, người phương Đông suốt đời chỉ cầu «vui theo Trời, biết vận-mệnh của mình» không hề có ý nghĩ cái-cách chế-độ kia khác: chỉ mong «yên phận giữ mình» làm một người dân thuận-tòng, không dám oán Trời, giận người, chẳng hề có ý nghĩ gì làm cách-mệnh cả.

Nền văn-minh «Tri Túc» có giam-hãm trời buộc người ta vào hoàn-cảnh vật-chất không cho phép vượt nhảy ra ngoài, không cho phép người ta vận dụng tâm-lý tri-lực ra để cải-tạo hoàn-cảnh, cải-lượng hiện-trạng của văn-minh.

Nền văn-minh «Tri Túc» có khiến người ta suốt đời chỉ lo lo lắng quanh các mối lo nghĩ về sự ăn-mặc, ở, mà không xong, còn thì giờ nào nghĩ đến sự làm thỏa-mãn các nhu-cầu tinh-thần như học hỏi tìm tòi để làm phát-kiến nhân-lữ...

Nền văn-minh cổ, Hồ-Thích bảo là nền văn-minh của dân-tộc lười bồng, không cần nhích bước tiến-bộ.

Nền văn-minh ấy chỉ có thể che lấp, lấp lấp mắt các nhu-cầu của tinh-thần, chứ quyết không thể làm thỏa-mãn các nhu-cầu của tinh-thần được.

cải khuôn mặt thân
thể nhân



HAI BÀ TRUNG

KHOI-NHĨA

Tác giả: NGUYỄN TẾ MỸ

Giá: 5p00

— Những lực-lượng nào đã giúp hai bà Trưng chiến-thắng? Và những nguyên-nhân nào đã làm ra sự thất bại của hai bà?

— Tính cách cuộc khởi-nghĩa đó là tính cách gì? Ảnh-hưởng của nó trong xã-hội Việt-Nam dưới quyền đô-bộ của triều Hán ra sao?

Mua một cuốn gửi thêm 0p50 cước không bán linh hóa giao-ngân

— **HÀN-TRUYỀN** —

N° 71, TIỀN TSIN — HANOI

Thư-xử Alexandre de Rhodes mới xuất bản:

Truyện rừng xanh

Phạm-xuân-Đỗ phỏng-thuật theo cuốn Le livre de la Jungle của R. Kipling, gồm có những truyện kỳ-lạ và ly-thú, nhiều tranh-ảnh, dày

370 trang, khổ 17 x 25,

Mô-cuốn bản-thường 4p00 cước 0p00

— bản giấy Đại-la 12p00 — 1p00

Tổng phát-hành MAI-LINH

N° 21, rue des Pipes — HANOI

Lục súc tranh công

Bản dịch Pháp-văn của Hoàng-hư-Xung

và A. de R.

Hình phẩm cuốn này, cổ Cadrière đã nói: « So với Kim-Vân-Kiều và Chinh phụ ngâm thì Lục-súc tranh-công còn tự nhiên phứt-hong và có vẻ « nam » nhiều hơn lắm... đây 150 trang khổ 17 x 23, bìa vẽ mỹ-huật và nhiều tranh-ảnh

Mỗi cuốn bản thường 4p00 cước 0p50

bản giấy Đại-la 12p00 cước 1p00

Tổng phát-hành MAI-LINH

N° 21, RUE DES PIPES — HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

Câu chuyện văn-học

Của THIẾU-SƠN Giá 4p00

Văn-học là linh-hoa của đất-nước, của nhân-loại. Không có văn-học, đời ta sẽ nhạ-nhẽo, tầm-hường, phảng-lãng. Văn-học đem đến cho ta những tư-tưởng cao-siêu, những tình-cảm thanh-quý. — Cuốn Câu chuyện văn-học gồm có những câu chuyện văn-chương mà ông Thiếu-Sơn đã nói trên đài vô-tuyến-điện Saigon, đã được Chính-phủ Đông-dương công-nhận là tuyệt-tác, mà cả dân chúng Đông-dương cũng đã từng nghe thấy.

Chuyện khoa-học

Số 1 và số 2 của HUANG-TRAN tức HOA-

MỚI CÓ BẢN:

Hai Giòng Sữa

của NGUYỄN-HỒNG

Bản thường 4p00 — Bản quý 25p00

THẦY LANG

Phòng sự đại của TRỌNG-LANG

Bản thường 4p00 — Bản quý 25p00

SẼ CÓ BẢN:

XUÂN VÀ SINH

Truyện dài dân-tiên của Thanh-Tịch

ĐƯƠNG IN:

LÀM DÂN

Phòng sự của TRỌNG-LANG

TRONG LUY TRE XANH

của TOÀN-ANH